

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 28-6-2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thái; Ông Lương Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Mùa Thị D**, sinh ngày 10/02/1995.

Nơi cư trú: Bản Háng L, xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.  
Có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh **Ly A G**, sinh ngày 15/4/1992.

Nơi cư trú: Bản Háng L, xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.  
(Hiện đang chấp hành án tại đội 53, phân trại 1, trại giam Nà T, Bộ Công an).

Địa chỉ: Xã Nà T, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

**- Người phiên dịch cho nguyên đơn:**

Chị Thào Thị Mỹ H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đ, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 07/3/2022 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn chị Mùa Thị D trình bày:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị D và anh G chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 28/8/2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Keo L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung, nhưng đến tháng 11/2014 anh Ly A G bị bắt về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị phạt 20 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Nhà T. Từ ngày anh G đi chấp hành án một mình chị ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ cho đến nay, với nguyện vọng sau khi anh G chấp hành án xong quay về gia đình đoàn tụ. Nhưng cho đến nay do áp lực cuộc sống, một mình nuôi con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh G, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ly A G.

[2]. *Về con chung, con riêng:* Chị D và anh G có 01 con chung là: Ly Thị M, sinh ngày 30/10/2013. Hiện cháu đang sống cùng chị Mùa Thị D tại bản Háng L, xã Keo L, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mái, vì hiện cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Chị D không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3]. *Về tài sản:* Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn:* Ngày 08 tháng 3 năm 2022, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 28/TB-TLVA, ngày 08 tháng 3 năm 2022 và nhờ Trại giam Nhà T tổng đạt cho anh Ly A G.

*\* Tại Bản tự khai đề ngày 28/3/2022 và Biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2022, bị đơn anh Ly A G trình bày:*

[1]. *Về hôn nhân:* Anh và chị Mùa Thị D chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 28/8/2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung là cháu Ly Thị M, sinh ngày 30/10/2013. Tháng 11/2014 anh bị bắt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị xử phạt 20 năm tù. Hiện tại anh đang phải chấp hành án tại trại giam Nhà T, ngày 08 tháng 3 năm 2022 anh nhận được Thông báo thụ lý vụ án về việc vợ anh là chị Mùa Thị D làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với chị Mùa Thị D.

[2]. *Về con chung:* Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Ly Thị M, sinh ngày 30/10/2013. Anh đồng ý cho chị Mùa Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ly Thị M đủ tuổi thành niên, với điều kiện khi anh chấp hành án xong, anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mái.

[3]. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Anh Ly A G trình bày: Giữa anh và chị Mùa Thị D không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại bản thân anh đang phải chấp hành án tại trại giam Nhà T, nên không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên để tham gia xét xử ly hôn với chị Mùa Thị D được. Vậy anh mong Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật, anh đã có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án ngày 20/6/2022. Ngoài ra anh không có ý kiến gì thêm.

\* *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Cháu Ly Thị M có đơn đề nghị gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Mùa Thị D chi Mùa Thị D được ly hôn anh Ly A G. Giao cháu Ly Thị M cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị D không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị D và anh G không đề nghị Tòa giải quyết nên không xem xét. Chị Mùa Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay chị Mùa Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về quan hệ pháp luật:** Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Mùa Thị D đối với anh Ly A G và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của Nguyên đơn chị Mùa Thị D, Tòa án xác định đây là vụ án: **“*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*”**.

**[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Bản Háng L, xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3]. Về sự vắng mặt của đương sự:** Ngày 13 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã nhờ Trại Giam Nà T, tổng đạt hợp lệ cho anh Ly A G. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc với Tòa án và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 53, phân trại số 1, trại giam Nà T, Bộ Công an). Địa chỉ: Xã Nà T, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

**[4]. Về điều luật áp dụng:** Chị D và anh G chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến ngày 28/8/2014 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[5]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mùa Thị D và anh Ly A G chung sống với nhau theo phong tục từ năm 2012 nhưng đến ngày 28/8/2014 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Keo L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn trên tinh thần tự nguyện các bên kết hôn khi đã đủ điều kiện kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D, anh G là hợp pháp. Hiện tại chị D không còn tình cảm với anh G. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh G và chị D là kể từ ngày anh G phải đi chấp hành án 20 năm tù, một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con vất vả, hiện chị thấy không còn tình cảm với anh G, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Nội dung này đã được Ủy ban nhân dân xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông xác nhận. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc chị D cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, chị D không còn tình cảm với anh G và chị muốn có cuộc sống riêng là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định anh G đã vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án 20 năm tù, nên không có điều kiện để thực hiện nghĩa vụ một người chồng để thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị D, giải quyết cho chị D ly hôn với anh G.

**[6]. Về con chung, con riêng:** Chị D và anh G có 01 con chung là cháu Ly Thị M sinh ngày 30/10/2013. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu vì hiện tại cháu còn nhỏ tuổi, việc cấp dưỡng chị D không yêu cầu giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu và nguyện vọng của chị D là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cháu Ly Thị M cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị D không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập xem xét. Anh G có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

**[7]. Về tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Mùa Thị D và anh Ly A G không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[8]. Án phí:** Quá trình giải quyết vụ án chị Mùa Thị D có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại Bản Háng Lia, xã Keo Lôm nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mùa Thị D là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Khoản 1 Điều 81; Khoản 1 Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn chị Mùa Thị D được ly hôn với bị đơn anh Ly A G.

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Ly Thị M sinh ngày 30/10/2013 cho chị Mùa Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Mùa Thị D không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

**3. Về tài sản:** Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương. Chị Mùa Thị D và anh Ly A G không đề nghị Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Mùa Thị D được miễn án phí DSST.

**5. Về quyền kháng cáo:** Chị Mùa Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/6/2022). Bị đơn anh Ly A G vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Keo Lôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Giang**